

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B104**

Mã nhận dạng: 002521

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Cai Minh Thuan</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Minh Duy</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>DTTH</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>DTTH</i>
---	-------------------------------------	----------------------------------	----------------------------------

*Đ: 22
H: 1*

Số SV có mặt: **23...**

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240001	NGUYỄN THỊ KIM ANH	09/08/2002	CCQ2024A			<i>AN</i>	60	78	71	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120240090	TRẦN LÊ HOÀNG ANH	22/09/2002	CCQ2024D			<i>HA</i>	85	80	82	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2120240031	NGUYỄN HỒNG AN	01/01/2001	CCQ2024B			<i>HA</i>	47	31	37	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2120240004	NGUYỄN QUỐC DUY	10/03/2001	CCQ2024A			<i>Duy</i>	96	91	93	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2120240033	ĐÌNH HƯƠNG	02/12/2001	CCQ2024B			<i>Huong</i>	94	85	89	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
6	2120240098	NGUYỄN THỊ NHƯ	25/08/2002	CCQ2024D			<i>Như</i>	68	61	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2120240005	DƯƠNG THỊ THÚY	06/02/2002	CCQ2024A			<i>Thuy</i>	88	75	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2120240036	NGUYỄN THỊ NGỌC	13/10/2002	CCQ2024B			<i>Ngoc</i>	57	55	56	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2120240037	HỒ THỊ THU HIỀN	26/01/2002	CCQ2024B				46			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2120240038	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	27/12/1998	CCQ2024B			<i>Ngoc</i>	83	78	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2120240039	NGUYỄN THỊ HOÀI	26/04/2000	CCQ2024B			<i>Hai</i>	61	55	57	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2120240040	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/06/2001	CCQ2024B			<i>Huyen</i>	94	87	90	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2120240041	TRẦN THỊ THÚY	02/01/2002	CCQ2024B			<i>Thuy</i>	78	60	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2120240046	VÕ THỊ KIM LÂN	09/02/2002	CCQ2024B			<i>Lan</i>	54	52	53	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2120240047	NGUYỄN THÙY LINH	01/05/2002	CCQ2024B			<i>Linh</i>	87	77	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2120240006	HOÀNG TRÚC LY	23/10/2002	CCQ2024A			<i>Ly</i>	67	67	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2120240048	HOÀNG THUY TUYẾT	30/12/2002	CCQ2024B				35			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2120240007	HUỖNH THỊ NGỌC MỸ	08/09/2002	CCQ2024A			<i>My</i>	91	78	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2120240008	LÊ THỊ KIM NGÂN	14/08/1998	CCQ2024A			<i>Ngan</i>	95	87	90	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2120240009	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	14/05/2002	CCQ2024A			<i>Ngan</i>	70	60	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002521

Trang : 2/2

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B104**

Số SV có mặt:**23**.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240242	PHẠM THU NGÂN	19/11/2002	CCQ2024H				88	67	75	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120240010	VŨ MINH NGHĨA	24/02/2001	CCQ2024A				47	60	55	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2120240012	ĐỖ THỊ NGỌC	04/12/2001	CCQ2024A				66	46	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2120240011	NGUYỄN THỊ THẠCH	29/07/1999	CCQ2024A				90	72	79	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
25	2120240205	CHÂU YẾN NHI	06/11/2002	CCQ2024B				96	86	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B105**

Mã nhận dạng: 002522

Trang : 1/2

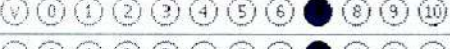
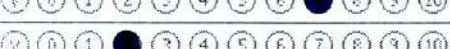
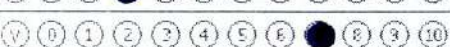
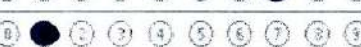
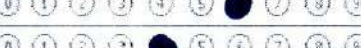
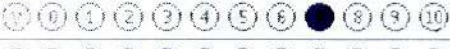
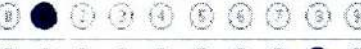
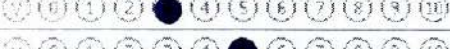
Đ: 19
H: 3

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 N.T. Giang	 Nguyễn Thúy Hằng	 P.T. Nho	 P.T. Nho

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240206	VŨ THỊ MINH NHUNG	14/10/2002	CCQ2024B				93	78	84		
2	2120240014	HÀ ÁI NHƯ	24/09/2001	CCQ2024A				75	78	77		
3	2120240111	MÃ THỊ PHÚ OANH	27/03/2001	CCQ2024D				79	65	71		
4	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	01/07/2002	CCQ2024A				44	16	27		
5	2120240214	PHAN TRẦN DIỄM QUỲNH	10/01/2002	CCQ2024E				64	76	71		
6	2120240018	TRƯƠNG NGỌC SANG	01/01/1998	CCQ2024A				75	60	66		
7	2120240051	TRẦN VĂN TÂM	14/05/2001	CCQ2024B				62	59	60		
8	2120240019	NGUYỄN MINH TÂN	15/09/2002	CCQ2024A				92	82	86		
9	2120240020	HÀ THỊ DIỆU THANH	07/12/2002	CCQ2024A				72	76	74		
10	2120240021	HỒ THỊ KIM THÀNH	01/10/2002	CCQ2024A				60				
11	2120240164	LÊ THỊ THANH THẢO	15/09/2001	CCQ2024E				66				
12	2120240141	NGUYỄN THỊ THU THẢO	07/04/2002	CCQ2024E				67	74	71		
13	2120240023	TRẦN THỊ THU THẢO	16/09/2002	CCQ2024A				41	36	38		
14	2120240022	VÕ THỊ NGỌC THẢO	02/12/2002	CCQ2024A				63	52	56		
15	2120240052	ĐỖ THỊ HỒNG THẨM	29/07/2002	CCQ2024B				71	61	65		
16	2120240053	CAO THỊ ANH THƯ	19/02/2002	CCQ2024B				46				
17	2120240054	ĐỖ TRẦN ANH THƯ	22/01/2001	CCQ2024B				73	45	56		
18	2120240026	DƯƠNG QUÝ THY	12/02/2002	CCQ2024A				63	72	68		
19	2120240211	PHAN NỮ THÚY TIỀN	15/02/2002	CCQ2024C				88	74	80		
20	2120240082	HỒ THỊ THÙY TRANG	04/09/2002	CCQ2024C				92	79	84		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002522

Trang : 2/2

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

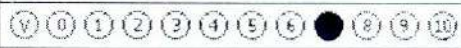
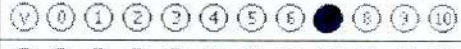
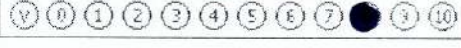
Phòng thi: **B105**

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			
N.T. Hoang	Nguyễn Thuy Han		

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240055	NGUYỄN LÊ NHÃ TRÚC	06/03/2002	CCQ2024B				82	69	74		
22	2120240147	PHẠM NGỌC TUYỀN	06/07/2002	CCQ2024E				72	89	82		
23	2120240057	TRẦN THỊ DIỆU VI	30/11/2002	CCQ2024B				54	28	38		
24	2120240060	ĐẶNG NGỌC XUÂN	20/04/2000	CCQ2024B				84	66	73		
25	2120240030	ĐẶNG THỊ KIM XUÂN	07/04/2002	CCQ2024A				88	79	83		

Đ: 37
H: 02

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002523

Trang : 1/2

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A503**

Số SV có mặt: **39**

Số bài thi: **39**

Số tờ giấy thi: **39**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240150	ĐẶNG THỊ QUỲNH ANH	08/03/2002	CCQ2024F		01	Anh	8.6	8.8	8.7		
2	2120240120	ĐINH THỊ HIỀN	06/09/2002	CCQ2024E		01	Hiền	8.3	6.3	7.1		
3	2120240186	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	07/01/2002	CCQ2024F		01	Mỹ Duyên	9.8	8.8	9.2		
4	2119240202	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	10/06/2001	CCQ1924H		01	Hồng Duyên	9.6	9.2	9.4		
5	2120240151	PHẠM THỊ ANH ĐÀO	30/12/2002	CCQ2024F		01	Anh Đào	8.7	7.7	8.1		
6	2120240094	TRẦN PHÁT ĐẠT	14/11/2002	CCQ2024D		01	Phát Đạt	9.0	7.1	7.9		
7	2120240096	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	17/09/2002	CCQ2024D		01	Hải Đăng	6.9	3.3	4.7		
8	2120240100	BÙI CÔNG HẬU	18/12/2002	CCQ2024D		01	Công Hậu	7.7	6.2	6.8		
9	2120240101	PHAN XUÂN HIỆU	21/12/2001	CCQ2024D		01	Xuân Hiệu	7.7	5.2	6.2		
10	2120240187	KA LÔ MĂNG HOA	02/08/2002	CCQ2024F		01	Loa Măng	8.6	8.2	8.4		
11	2120240154	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	13/06/2002	CCQ2024F		01	Thanh Hòa	7.1	2.5	4.3		
12	2121240008	HỒ THỊ HOÀI	08/04/2001	CCQ2124A		01	Hoài	9.0	8.4	8.6		
13	2120240102	ĐỖ THIÊN HUY	23/07/2002	CCQ2024D		01	Thiên Huy	8.6	6.4	7.3		
14	2120240043	NGUYỄN DƯƠNG KHANG	01/07/2000	CCQ2024B		01	Dương Khang	9.0	8.2	8.5		
15	2120240126	TRƯƠNG MINH KHOA	14/09/2002	CCQ2024E		01	Minh Khoa	8.8	7.3	7.9		
16	2120240208	TRẦN NGUYỄN MINH KHÔI	05/01/2002	CCQ2024C		01	Khôi	7.8	6.7	7.1		
17	2121240060	HOÀNG THỊ LIỄU	23/04/2001	CCQ2124B		01	Liêu	9.6	8.5	8.9		
18	2121240012	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/2002	CCQ2124A		01	Linh	9.5	8.2	8.7		
19	2120240158	TRẦN THỊ TRÚC	19/02/2000	CCQ2024F		01	Trúc	8.7	7.7	8.1		
20	2121240163	ĐIỀU THÀNH LONG	05/10/2000	CCQ2124F		01	Thành Long	8.1	6.7	7.3		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002523

Trang : 2/2

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A503**

Số SV có mặt: 39
Số bài thi: 39
Số tờ giấy thi: 39

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	MI	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2119240179	NGUYỄN THỊ TRÀ	MI	03/12/2001	CCQ1924G		01		8.6	7.0	7.4		
22	2120240130	LÊ QUỐC	NAM	31/07/2001	CCQ2024E		01		8.9	7.6	8.1		
23	2120240133	NGUYỄN THỊ BÉ	NGOAN	27/06/2002	CCQ2024E		01		8.9	7.5	8.1		
24	2121240009	TRẦN KIM	NGOC	12/06/2003	CCQ2124A		01		6.5	5.0	5.6		
25	2121240053	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	30/05/2002	CCQ2124B		01		9.4	6.7	7.8		
26	2120240134	TRẦN THU	NGUYỆT	07/03/2002	CCQ2024E		01		8.7	7.5	8.0		
27	2120240136	LÊ TUYẾT HỒNG	NHUNG	04/07/2002	CCQ2024E		01		9.2	8.1	8.5		
28	2120240245	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	PHÚC	18/11/2002	CCQ2024H		01		9.5	8.5	8.9		
29	2120240161	VÕ THỊ DIỄM	PHÚC	17/03/2002	CCQ2024F		01		7.4	6.8	7.0		
30	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU	QUÂN	20/03/2003	CCQ2124A		01		8.0	8.2	8.1		
31	2120240165	PHAN THỊ NGỌC	THU	30/09/2002	CCQ2024F		01		8.0	6.6	7.2		
32	2120240166	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	02/05/2002	CCQ2024F		01		7.6	6.8	7.1		
33	2120240115	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	20/02/2002	CCQ2024D		01		8.2	5.9	6.8		
34	2121240078	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	06/05/2001	CCQ2124C		01		8.8	8.0	8.3		
35	2120240168	ĐẶNG THỊ CẨM	TIỀN	05/05/2002	CCQ2024F		01		7.6	6.6	7.0		
36	2120240170	LÊ THỊ THÙY	TRANG	13/05/2002	CCQ2024F		01		8.7	7.1	7.7		
37	2122240012	HỒ THỊ QUẾ	TRẦN	25/07/2002	CCQ2224A				7.8				
38	2120240118	TRẦN THỊ THÚY	TRIỀU	24/05/2002	CCQ2024D		01		9.1	7.3	8.0		
39	2120240172	TRẦN THỊ KIM	TRÚC	20/10/2002	CCQ2024F		01		8.9	8.5	8.7		
40	2121240001	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	22/03/2002	CCQ2124A		01		8.6	8.5	8.5		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A505**

Mã nhận dạng: 002524

Trang : 1/3

Đ: 30
H: 10

Số SV có mặt: 42

Số bài thi: 42

Số tờ giấy thi: 42

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Phan Kim Ngân		ĐHTH	ĐHTH

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240229	NGUYỄN KIM ANH	03/08/2002	CCQ2024H		1		8.1	57	67		
2	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN	08/12/2003	CCQ2124E		1		8.3	72	76		
3	2120240188	TRẦN CHÂU	04/11/2002	CCQ2024G		1		7.6	64	69		
4	2120240002	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/12/1999	CCQ2024A		1		9.7	91	93		
5	2120240063	NGÔ THỊ DIỄN	10/10/1999	CCQ2024C		1		5.0	66	60		
6	2120240190	PHẠM MỸ DUYÊN	25/08/2002	CCQ2024G		1		6.5	19	37		
7	2121200093	LÊ NGUYỄN HỒNG ĐÀO	16/06/2001	CCQ2124F				2.6				
8	2120240232	NGUYỄN THỊ HOÀI	16/10/1999	CCQ2024H		1		7.7	68	72		
9	2120240034	VÕ BÍCH	25/07/2002	CCQ2024B		1		4.5	46	46		
10	2120240122	HUỖNH THỊ HỒNG	24/10/2002	CCQ2024E		1		7.5	73	74		
11	2120240233	NGUYỄN THỊ HẠNH	04/12/1999	CCQ2024H		1		7.4	59	65		
12	2120240235	NGUYỄN THỊ HỒNG	04/06/2002	CCQ2024H		1		6.7	59	62		
13	2120240236	HOÀNG THỊ HUỆ	10/01/2002	CCQ2024H		1		9.6	81	87		
14	2120240042	BÙI THỊ NGỌC	30/06/2002	CCQ2024B		1		7.6	59	65		
15	2120240192	LÂM THỊ HƯƠNG	30/03/2002	CCQ2024G		1		5.2	42	46		
16	2120240129	VÕ THỊ THANH	26/08/2002	CCQ2024E		1		7.8	65	70		
17	2122240002	HỒ NGUYỄN KIỀU	09/11/1998	CCQ2224A		1		6.4	70	68		
18	2121240127	HUỖNH KIM NGÂN	01/09/2003	CCQ2124E		1		8.7	84	85		
19	2119240098	LÊ TRÚC	18/01/2001	CCQ1924D		1		9.3	86	89		
20	2120240223	ĐỖ THỊ TUYẾT	07/09/2002	CCQ2024G		1		4.2	32	36		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002524

Trang : 2/3

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

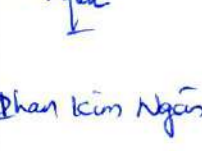
Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A505**

Số SV có mặt: **40**

Số bài thi: **40**

Số tờ giấy thi: **40**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240243	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	18/09/2002	CCQ2024H		1		71	51	59	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120240195	TRẦN CAO QUỲNH NHƯ	25/01/2000	CCQ2024G		1		46	03	20	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2120240244	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH	29/10/2002	CCQ2024H		1		64	23	39	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2120240137	VÕ THỊ KIỀU OANH	16/06/2002	CCQ2024E		1		72	64	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2120240196	BIỆN ANH PHƯƠNG	06/01/2002	CCQ2024G		1		51	24	35	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2120240075	KIỀU NỮ DIỄM QUỲNH	08/07/2002	CCQ2024C				00			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2120100351	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	20/05/2002	CCQ2024H				36			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2120240197	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	18/05/2002	CCQ2024G		1		86	81	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2120110303	NÔNG QUANG THÁI	06/12/2002	CCQ2024H		1		95	92	93	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	28/11/2000	CCQ1824F		1		54	66	61	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2120240079	TRẦN THỊ XUÂN THI	01/11/2002	CCQ2024C		1		83	62	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2120240219	TRƯƠNG THANH THỦY	15/11/2002	CCQ2024F		1		70	56	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2120240167	VÕ THỊ PHƯƠNG THÚY	12/08/2002	CCQ2024F		1		49	50	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2120240227	HOÀNG NGUYỄN ANH THƯ	03/03/2002	CCQ2024G				44			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2120240250	TRẦN HUỲNH THY	02/04/2002	CCQ2024H		1		84	78	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2120240251	TRẦN THIÊN TRANG	10/07/2001	CCQ2024H		1		97	76	84	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
37	2120240200	HÀ GIA QUẾ TRÂM	13/12/2002	CCQ2024G		1		52	40	45	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
38	2120240086	PHAN THỊ MỸ TRINH	02/01/2002	CCQ2024C		1		64	54	58	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
39	2120240148	HUỲNH NGỌC KHẢ TÚ	27/01/2002	CCQ2024E		1		73	55	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
40	2120240253	HỨA NHẬT PHƯƠNG UYÊN	18/05/2002	CCQ2024H		1		77	58	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002524

Trang : 3/3

Môn học: **Phiên dịch (224335) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A505**

Số SV có mặt: **40**

Số bài thi: **40**

Số tờ giấy thi: **40**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2  Dhan Kim Ngân	G.Viên chấm thi 1  Đ.T.T.H.	G.Viên chấm thi 2  Đ.T.T.H.
---	--	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2122240003	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	15/08/1998	CCQ2224A		1		51	28	37	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	B 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	2120240254	NGUYỄN NGỌC ÁNH	10/08/2002	CCQ2024H		1		58	25	38	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	B 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	2120240255	ĐÀO NHẬT	02/02/2002	CCQ2024H		1		77	74	75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	B 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ	30/10/2003	CCQ2124E		1		87	56	68	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	B 1 2 3 4 5 6 7 8 9